

ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ THIỆT HẠI THIÊN TAI TẠI TỈNH HÀ TĨNH GIAI ĐOẠN 2010 - 2020

TRẦN VIỆT CƯỜNG, ĐOÀN THỊ THÚY LOAN

Tóm tắt: Nghiên cứu này sử dụng bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững và thiệt hại thiên tai cấp địa phương (ban hành năm 2013) tại tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010 - 2020. Kết quả cho thấy, mức độ phát triển bền vững, chỉ tiêu phát triển tổng hợp ở mức tương đối bền vững; phát triển trên các trụ cột chính (kinh tế, xã hội, môi trường) không cân đối; có sự biến động và mất cân đối giữa các thành phần dẫn đến sự phát triển bền vững chung của tỉnh Hà Tĩnh chưa ổn định. Đối với thiệt hại thiên tai, chỉ số đơn về mức độ thiệt hại do thiên tai có hệ số tương quan Pearson, $r = 0,91$ khi so sánh với chỉ số thành phần môi trường, thiên tai đã gây thiệt hại nặng nề và có tác động đáng kể đồng thời làm mất ổn định sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Tĩnh. Để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, ngoài việc có sự hỗ trợ kinh phí từ Chính phủ, tỉnh Hà Tĩnh cần triển khai đồng bộ các giải pháp, chú trọng kết hợp giữa giải pháp công trình và phi công trình, phát huy nội lực, đẩy mạnh công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục giảm thiệt hại do thiên tai trong thời gian tới.

Từ khóa: bộ chỉ tiêu đánh giá, phát triển bền vững, thiên tai

ASSESSMENT OF THE LEVEL OF SUSTAINABLE DEVELOPMENT AND DAMAGE CAUSED BY NATURAL DISASTERS IN HA TINH PROVINCE PERIOD 2010 - 2020

Abstract: This study used a set of indicators for monitoring and evaluating sustainable development at local level, and assessing the impact of natural development (issued in 2013) in Ha Tinh province in the period 2010 - 2020. The evaluation results showed that, the general development indicator was at a relatively sustainable level; development of the main pillars (economic, social, environmental) is not balanced; there are fluctuations and imbalances between components leading to the unstable overall sustainable development of Ha Tinh province. For natural disaster damage, the single index of the extent of damage caused by natural disasters has a Pearson correlation coefficient, $r = 0.91$ when compared with the index of environmental component, the disaster has caused heavy damage and has a significant and destabilizing impact on the sustainable development of Ha Tinh. In order to minimize damage caused by natural disasters, in addition to having financial support from the Government, Ha Tinh needs to synchronously deploy solutions, focusing on combining structural and non-structural solutions, and step-up prevention, response and remedial work in order to reduce damage caused by natural disasters in the coming time.

Keywords: the evaluation criteria, sustainable development, natural disasters

1. Đặt vấn đề

Đánh giá phát triển bền vững dựa trên các trụ cột: kinh tế, xã hội và môi trường. Đánh giá sự phát triển bền vững tại địa phương dựa trên bộ

chỉ tiêu giám sát đã được xây dựng sẵn, trong đó mỗi chỉ tiêu phản ánh một khía cạnh cụ thể. Bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững cấp địa phương được Thủ tướng Chính phủ ban hành

theo Quyết định số 2157/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 gồm có 28 chỉ tiêu chung và 15 chỉ tiêu đặc thù vùng [12]. Thiệt hại về thiên tai là một trong những chỉ tiêu thành phần của trụ cột về môi trường, vì vậy nó có mối liên hệ với sự phát triển bền vững.

Hà Tĩnh là tỉnh trọng yếu trong phát triển kinh tế - xã hội của vùng Bắc Trung Bộ. Theo đánh giá của Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (2016) và các cơ quan chuyên môn, Hà Tĩnh là một trong những địa phương chịu nhiều tác động của thiên tai [12]. Do vậy, phát triển bền vững đã được đưa vào chủ trương, chính sách phát triển của tỉnh thông qua các chiến lược phát triển dài hạn [11, 14, 16].

Để có cái nhìn tổng quan về thiên tai và tác động của nó tới sự phát triển bền vững trong giai đoạn 2010 - 2020, cần phải có nghiên cứu đánh giá mức độ ảnh hưởng của thiên tai và mối liên hệ của nó đến phát triển bền vững, từ đó giúp cho các nhà hoạch định chính sách xây dựng các chiến lược, kế hoạch giảm nhẹ thiệt hại và phát triển phù hợp hướng đến sự phát triển bền vững của tỉnh Hà Tĩnh trong thời gian tới.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Nghiên cứu dựa trên bộ chỉ tiêu đánh giá phát triển bền vững cấp địa phương theo Quyết định số 2157/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Bộ chỉ tiêu này bao gồm 28 chỉ tiêu chung (trong đó có 24 chỉ tiêu chung và 4 chỉ tiêu khuyến khích sử dụng) và 15 chỉ tiêu đặc thù vùng [13].

Nghiên cứu tiến hành thu thập số liệu trong giai đoạn 2010 - 2020 từ Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh, tổng hợp và tính toán được 13 chỉ tiêu, bao gồm: tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn (vốn đầu tư/GDP) (lần); hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (hệ

số ICOR); năng suất lao động xã hội (GDP/số lao động bình quân) triệu đồng/lao động; tỷ lệ thu ngân sách so với chi ngân sách trên địa bàn (lần); tỷ lệ hộ nghèo (%); tỷ lệ thất nghiệp (%); tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo (%); tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho hoạt động văn hóa thể thao (%); số người chết do tai nạn giao thông (người/100.000 dân); tỷ lệ học sinh đi học phổ thông đúng tuổi (%); tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh (%); tỷ lệ che phủ rừng (%) và mức độ thiệt hại do thiên tai (tỷ đồng).

Thu thập từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh [8] chỉ tiêu về tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại và chất thải sinh hoạt được xử lý (%) và thu thập từ Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh [18] chỉ tiêu về tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới (%).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

(1) Phương pháp xử lý số liệu

- Phương pháp chuẩn hóa chỉ tiêu riêng lẻ

Nghiên cứu lựa chọn phương pháp chuẩn hóa Min - Max để chuyển đổi bộ dữ liệu về miền giá trị [0 - 1]. Tuy nhiên, bộ chỉ tiêu có những chỉ tiêu mà độ lớn của chúng có ý nghĩa đối ngược nhau về mức độ phát triển bền vững.

Nghiên cứu lựa chọn đề xuất công thức chuẩn hóa Min - Max biến đổi nhằm vận dụng linh hoạt cho đặc điểm của các chỉ tiêu đánh giá, gồm chỉ tiêu thuận (1) và chỉ tiêu nghịch (2) [3, 7]:

$$i = \frac{\text{Giá trị thực tế} - \text{giá trị tối thiểu}}{\text{Giá trị tối đa} - \text{giá trị tối thiểu}} \quad (1);$$

$$i = 1 - \frac{\text{Giá trị thực tế} - \text{giá trị tối thiểu}}{\text{Giá trị tối đa} - \text{giá trị tối thiểu}} \quad (2)$$

Công thức (1) và (2) giúp chuyển đổi giá trị các chỉ tiêu có chiều hướng biến động khác

nhau về cùng một miền giá trị $[0 - 1]$ và ý nghĩa biến động cũng theo cùng chiều hướng. Giá trị của chỉ số sau chuẩn hóa càng lớn, càng tiến gần tới 1 thì mức độ bền vững càng cao và ngược lại.

- Phương pháp tính toán chỉ tiêu tổng hợp

Tổng quan chung về phát triển bền vững và chi tiết ở cấp độ các trụ cột của phát triển bền vững, gồm: kinh tế, xã hội và môi trường. Do vậy, việc tính toán chỉ tiêu tổng hợp của từng khía cạnh và chỉ tiêu tổng hợp chung là cần thiết.

Bộ chỉ tiêu sau khi chuẩn hóa được bộ chỉ số có giá trị $[0 - 1]$ và có cùng ý nghĩa trong phản ánh mức độ bền vững. Nghiên cứu sử dụng số bình quân để tính chỉ tiêu đại diện cho một tập hợp số liệu, cụ thể là lựa chọn bình quân nhân không trọng số, còn gọi là bình quân nhân giản đơn trên quan điểm mỗi chỉ số đánh giá phát triển bền vững có mức độ quan trọng như nhau trong đánh giá tổng hợp.

(2) Phương pháp phân tích số liệu

Để đánh giá mức độ phát triển bền vững cấp địa phương, tác giả đưa ra một số nguyên tắc đánh giá như sau:

- Quy chuẩn đánh giá: Đa số các chỉ thị được chuẩn hóa sử dụng giá trị ngưỡng chuẩn hóa từ quy hoạch của địa phương, các ngành và quốc gia trong một thời kỳ. Số liệu của nghiên cứu từ năm 2010 - 2020, để xác định giá trị Min, Max trong các công thức của chỉ tiêu đánh giá được lấy theo mục tiêu phát triển của tỉnh Hà Tĩnh và của ngành cụ thể trong giai đoạn này [5].

- Mức độ phát triển bền vững: Nghiên cứu đề xuất áp dụng thang chia mức độ đánh giá phát triển bền vững với 5 mức độ: 0,0 - 0,2: Phát triển rất kém bền vững; 0,2 - 0,4: Phát triển kém bền vững; 0,4 - 0,6: Phát triển tương đối bền vững; 0,6 - 0,8: Phát triển khá bền vững; 0,8 - 1,0: Phát triển rất bền vững [7, 10]. Khung chia mức độ

phát triển này sẽ là cơ sở đánh giá mức độ phát triển bền vững theo từng thành phần và mức độ phát triển bền vững chung của địa phương.

- Phân tích tương quan Pearson: đánh giá mối tương quan giữa biến độc lập (chỉ số đơn thiết hại do thiên tai) và biến phụ thuộc (chỉ số thành phần môi trường) để tìm hệ số tương quan r . Thang đánh giá mối tương quan ($|r| < 0,1$: rất yếu; $|r| < 0,3$: yếu; $|r| < 0,5$: trung bình; $|r| \geq 0,5$: mạnh) [4].

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010 - 2020

3.1.1. Chỉ số đơn đánh giá phát triển bền vững

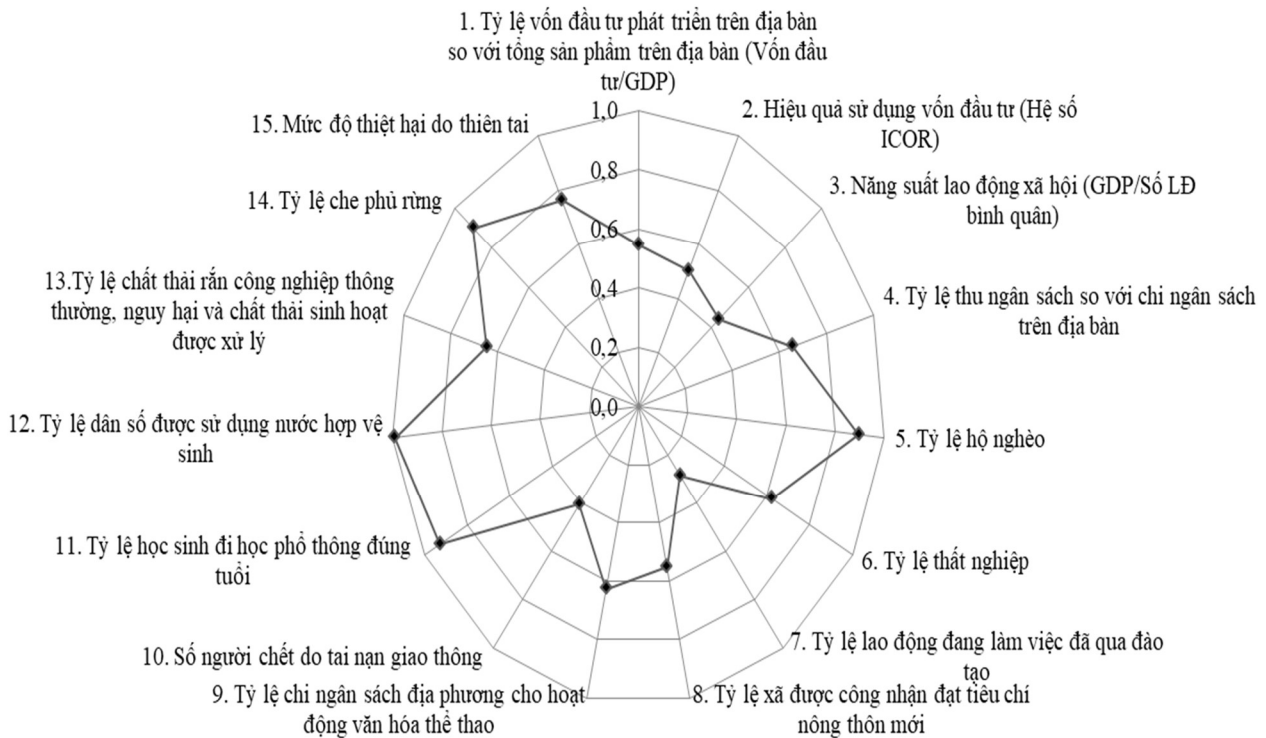
Từ bộ dữ liệu thu thập được (Bảng 1), tính toán các chỉ số nhằm đánh giá mức độ phát triển bền vững trên từng chỉ tiêu đơn lẻ, riêng biệt (Bảng 2). Số liệu sau chuẩn hóa về chỉ tiêu riêng lẻ đánh giá phát triển bền vững cho thấy sự không cân đối về mức độ bền vững giữa các mục tiêu phát triển. So sánh với thang đánh giá cho kết quả:

Mức kém bền vững: tỉ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo.

Mức tương đối bền vững: số người chết do tai nạn giao thông; tỉ lệ các xã được công nhận nông thôn mới; năng suất lao động xã hội; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn.

Mức khá bền vững: tỷ lệ thu ngân sách so với chi ngân sách trên địa bàn; tỷ lệ thất nghiệp; tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho hoạt động văn hóa thể thao; tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại và chất thải sinh hoạt được xử lý; mức độ thiệt hại do thiên tai.

Mức rất bền vững: tỷ lệ hộ nghèo; tỷ lệ học sinh đi học phổ thông đúng tuổi; tỷ lệ che phủ rừng.



Hình 1. Biểu đồ chỉ số đơn trung bình đánh giá phát triển bền vững tỉnh Hà Tĩnh

So với nghiên cứu của Võ Thị Phương Nhung và cs (2018) về đánh giá phát triển bền vững của Hà Tĩnh giai đoạn 2012 - 2016 [6] cho thấy, mức độ bền vững của các chỉ tiêu có sự khác nhau, điều này là do giai đoạn đánh giá trong khoảng thời gian ngắn hơn.

3.1.2. Chỉ số thành phần và chỉ tiêu tổng hợp đánh giá phát triển bền vững

Tiến hành tính toán và đánh giá các chỉ số thành phần được chia theo các lĩnh vực: kinh tế, xã hội và môi trường và chỉ tiêu tổng hợp.

Từ Bảng 2 và Hình 2 cho thấy, chỉ số phát triển thành phần kinh tế, xã hội và môi trường trong cả giai đoạn từ 2010 đến 2015 có xu hướng tăng theo hướng bền vững. Tuy nhiên, đến năm 2016 có sự biến động theo hướng đi xuống, đây là hệ lụy từ sự cố môi trường

Fomosa ở huyện Kỳ Anh dẫn tới một số chỉ số đơn và chỉ số thành phần giảm, đặc biệt là lĩnh vực kinh tế và xã hội, dẫn tới chỉ tiêu phát triển bền vững tổng hợp bị kéo xuống. Sau sự cố môi trường biển, tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2016 của Hà Tĩnh rơi vào trạng thái tăng trưởng âm (-15,31%) với tổng vốn đầu tư toàn xã hội giảm mạnh (-51%) [1].

Sau năm 2016, chỉ tiêu tổng hợp có tăng theo hướng bền vững, nhưng đến năm 2020, các chỉ số thành phần đều giảm xuống kéo theo chỉ tiêu tổng hợp bị kéo xuống. Lý giải điều này là do dịch bệnh Covid-19 và thiên tai, bão lũ đã làm cho các thành phần kinh tế, xã hội và môi trường bị ảnh hưởng nặng nề. Tốc độ tăng trưởng GDRP năm 2020 của Hà Tĩnh ước tính tăng 0,53% so với năm 2019 [1].

Bảng 1. Số liệu đánh giá phát triển bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010 - 2020

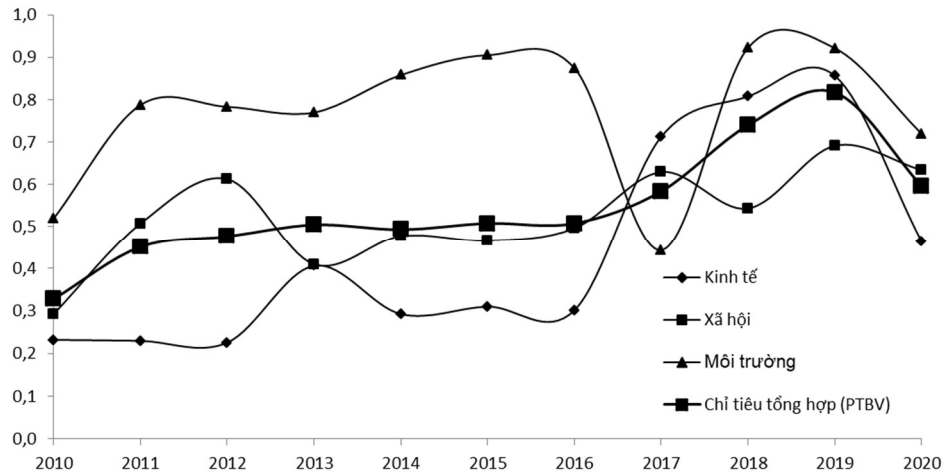
Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Nguồn số liệu
Kinh tế												
1. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển so với tổng sản phẩm trên địa bàn (Vốn đầu tư/GDP)	1,02	1,78	1,88	1,49	1,93	1,65	0,90	0,56	0,48	0,33	0,32	*
2. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (hệ số ICOR)	7,33	7,58	8,71	6,02	8,60	9,86	-5,61	2,94	2,56	2,97	8,65	*
3. Năng suất lao động xã hội (triệu đồng/lao động)	23,80	29,22	36,97	49,35	62,44	74,34	66,04	82,56	101,12	114,69	117,89	*
4. Tỷ lệ thu/chí ngân sách trên địa bàn	1,04	1,06	1,05	1,06	1,29	1,20	0,24	1,10	1,23	1,28	0,54	*
Xã hội												
5. Tỷ lệ hộ nghèo (%)	12,69	23,91	14,20	10,75	7,42	11,40	10,46	8,57	6,92	4,53	3,51	*
6. Tỷ lệ thất nghiệp (%)	3,31	1,66	1,34	1,44	1,68	2,68	3,08	3,53	4,96	3,36	3,90	*
7. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo (%)	14,20	14,80	17,80	19,00	20,85	18,40	21,30	21,48	22,71	24,95	25,34	*
8. Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới (%)				3,85	14,29	28,57	45,05	74,18	82,42	84,62	86,26	**
9. Tỷ lệ chỉ ngân sách địa phương cho hoạt động văn hóa thể thao (%)	0,27	0,22	0,21	0,17	0,15	0,08	0,09	0,27	0,29	0,29	0,19	*
10. Số người chết do tai nạn giao thông (người/100.000 dân)	255,00	203,00	142,00	141,00	160,00	147,00	157,00	136,00	124,00	110,00	103,00	*
11. Tỷ lệ học sinh phổ thông đi học đúng tuổi (%)	84,49	82,18	87,27	87,51	88,90	99,36	99,16	99,20	98,37	96,73	98,37	*
Môi trường												
12. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh (%)	98,36	98,61	98,61	98,61	99,48	99,54	99,55	99,55	99,56	99,56	99,66	*
13. Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại và chất thải sinh hoạt được xử lý (%)	41,57	44,43	49,90	54,57	62,80	76,30	78,27	79,83	77,17	81,23	84,67	***
14. Tỷ lệ che phủ rừng (%)	52,80	52,80	49,07	54,28	52,23	53,26	54,32	56,05	57,79	59,22	60,14	*
15. Mức độ thiệt hại do thiên tai (tỷ đồng)	6.374,0	1,2	500,0	2.216,5	1,8	16,2	1.348,3	7.581,4	161,8	756,5	5.456,1	*

Ghi chú: *) Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh; **) Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh Hà Tĩnh; ***) Sở TN&MT tỉnh Hà Tĩnh

Bảng 2. Chỉ số đơn đánh giá phát triển bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010 - 2020 (sau chuẩn hóa)

Chỉ tiêu	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016	2017	2018	2019	2020	Trung bình
Kinh tế	0,23	0,23	0,23	0,41	0,29	0,31	0,30	0,71	0,81	0,86	0,47	0,44
1. Tỷ lệ vốn đầu tư phát triển so với tổng sản phẩm trên địa bàn (Vốn đầu tư/GDP)	0,60	0,18	0,13	0,34	0,11	0,26	0,66	0,85	0,90	0,98	0,98	0,54
2. Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (Hệ số ICOR)	0,32	0,30	0,20	0,44	0,21	0,09	1,52	0,73	0,76	0,73	0,20	0,50
3. Năng suất lao động xã hội (GDP/Số LĐ bình quân)	0,02	0,07	0,14	0,26	0,38	0,49	0,41	0,56	0,74	0,86	0,89	0,44
4. Tỷ lệ thu/chí ngân sách trên địa bàn	0,68	0,70	0,69	0,70	0,89	0,82	0,02	0,74	0,84	0,88	0,26	0,66
Xã hội	0,29	0,51	0,61	0,41	0,48	0,47	0,50	0,63	0,54	0,69	0,63	0,52
5. Tỷ lệ hộ nghèo	0,87	0,76	0,86	0,89	0,93	0,89	0,90	0,91	0,93	0,95	0,96	0,90
6. Tỷ lệ thất nghiệp	0,50	0,89	0,97	0,94	0,89	0,65	0,56	0,45	0,12	0,49	0,37	0,62
7. Tỷ lệ lao động đang làm việc đã qua đào tạo	0,20	0,21	0,25	0,27	0,30	0,26	0,30	0,31	0,32	0,36	0,36	0,29
8. Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chí nông thôn mới				0,04	0,15	0,30	0,47	0,78	0,87	0,89	0,91	0,55
9. Tỷ lệ chi ngân sách địa phương cho hoạt động văn hóa thể thao	0,84	0,68	0,64	0,53	0,46	0,25	0,26	0,84	0,90	0,91	0,60	0,63
10. Số người chết do tai nạn giao thông	0,01	0,21	0,45	0,45	0,38	0,43	0,39	0,47	0,52	0,57	0,60	0,41
11. Tỷ lệ học sinh phổ thông đi học đúng tuổi	0,84	0,82	0,87	0,88	0,89	0,99	0,99	0,99	0,98	0,97	0,98	0,93
Môi trường	0,52	0,79	0,78	0,77	0,86	0,91	0,87	0,44	0,92	0,92	0,72	0,77
12. Tỷ lệ dân số được sử dụng nước hợp vệ sinh	0,98	0,99	0,99	0,99	0,99	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	1,00	0,99
13. Tỷ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại và chất thải sinh hoạt được xử lý	0,42	0,44	0,50	0,55	0,63	0,76	0,78	0,80	0,77	0,81	0,85	0,65
14. Tỷ lệ che phủ rừng	0,88	0,88	0,82	0,90	0,87	0,89	0,90	0,93	0,96	0,98	1,00	0,90
15. Mức độ thiệt hại do thiên tai	0,20	1,00	0,94	0,72	1,00	1,00	0,83	0,05	0,98	0,91	0,32	0,76
Chỉ tiêu tổng hợp (PTBV)	0,33	0,45	0,48	0,50	0,49	0,51	0,51	0,58	0,74	0,82	0,60	0,55

Nguồn: tính toán của tác giả



Hình 2. Chỉ số thành phần và chỉ tiêu tổng hợp phát triển bền vững tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010 – 2020

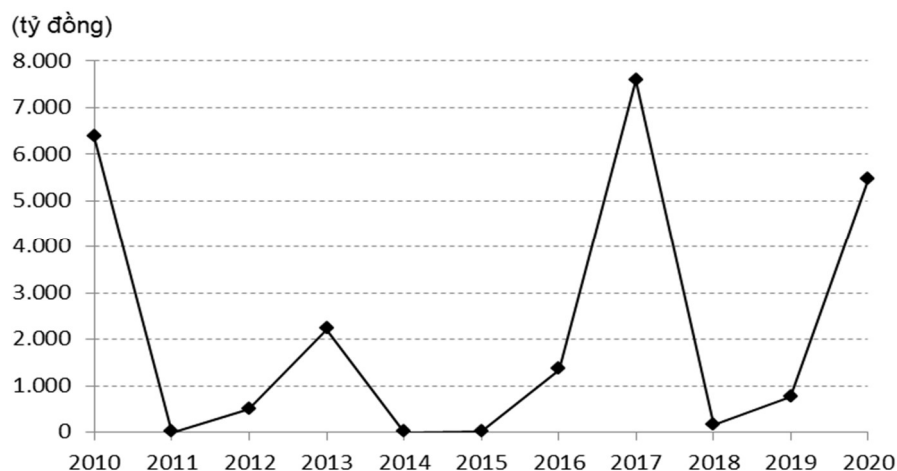
Sự biến động và mất cân đối giữa các thành phần cho thấy sự phát triển bền vững chung của tỉnh Hà Tĩnh chưa ổn định. Bên cạnh đó, việc đánh giá phát triển bền vững thiếu hụt dữ liệu 9 chỉ tiêu đánh giá (trong 24 chỉ tiêu chung cơ bản), cụ thể là Chỉ số phát triển con người và một số chỉ tiêu thuộc lĩnh vực xã hội.

Một vấn đề đối với tỉnh Hà Tĩnh, thiệt hại do sự cố môi trường biển năm 2016 gây tác động lớn đến kinh tế, xã hội và môi trường là sự cố do nhân tai, chỉ số thiệt hại này không được đưa vào chỉ số thành phần môi trường trong đánh giá sự phát triển bền vững của địa phương nên chưa phản ánh đúng đến sự phát triển bền vững của Hà Tĩnh. Từ sự thiếu hụt những dữ liệu này, dẫn đến việc đánh giá mức độ phát triển phần nào

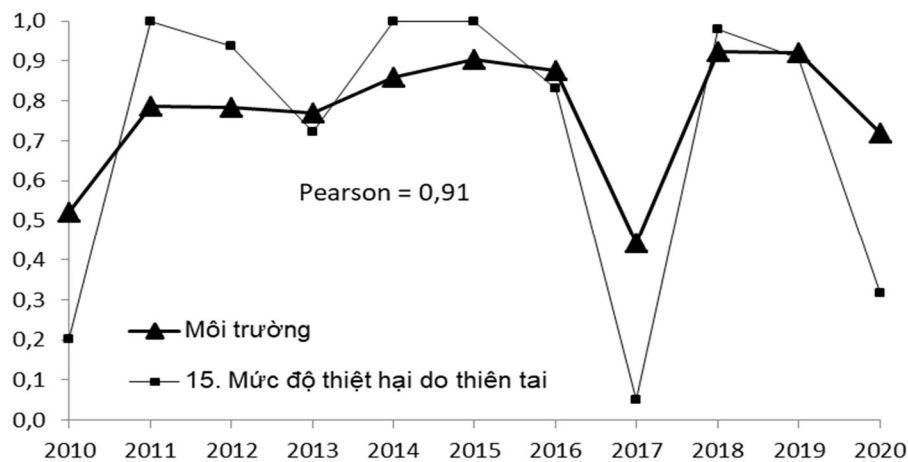
ảnh hưởng tới tính toàn diện của bộ chỉ tiêu đơn và tính đại diện của các chỉ số thành phần và chỉ số tổng hợp.

3.2. Mối liên hệ giữa thiệt hại do thiên tai đến sự phát triển bền vững tại Hà Tĩnh

Trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, từ năm 2010 - 2020, thiên tai đã làm 111 người chết, 344 người bị thương; hàng ngàn ngôi nhà bị sập, trôi, tốc mái; sản xuất nông nghiệp, kết cấu hạ tầng... bị ảnh hưởng nặng nề [12]. Theo số liệu Cục thống kê Hà Tĩnh, những năm thiên tai gây thiệt hại về kinh tế nặng nề trong giai đoạn 2010 - 2020 là những năm 2010, 2017 và 2020 tương ứng với số tiền thiệt hại là 6.374, 7.581,4 và 5.456,1 tỷ đồng (Hình 3).



Hình 3. Thiệt hại kinh tế do thiên tai tại Hà Tĩnh giai đoạn 2010 - 2020



Hình 4. Chỉ số đơn mức độ thiệt hại do thiên tai và chỉ số thành phần về môi trường

Từ Hình 4 và số liệu tính toán cho thấy, so với các chỉ số đơn về môi trường khác, chỉ số đơn về mức độ thiệt hại do thiên tai có hệ số tương quan Pearson $r = 0,91$ khi so sánh với chỉ số thành phần môi trường (3 chỉ số còn lại có hệ số tương quan $r \leq 0,33$). Điều này đồng nghĩa với việc thiên tai có tác động mạnh và làm mất ổn định sự bền vững của thành phần môi trường tại tỉnh Hà Tĩnh.

Hà Tĩnh có đến 137 km bờ biển, 4 cửa sông lớn, 317 km đê, trong đó có 280 km đê biển; 351 hồ đập lớn nhỏ có dung tích gần 1,6 tỷ m³ nước; trong đó có 57 hồ chứa xuống cấp không đảm bảo an toàn; hệ thống đê biển chỉ ứng phó bão cấp 10 [17]. Trong giai đoạn vừa qua các cấp ủy Đảng, chính quyền và người dân Hà Tĩnh đã có nhiều nỗ lực và chủ động ứng phó trong các đợt thiên tai, bão lũ [1, 9]. Tuy nhiên, địa phương thường xuyên chịu ảnh hưởng nặng nề của mưa bão, có những vùng năm nào cũng bị ngập lụt, vì vậy thiệt hại do thiên tai là khó tránh khỏi.

4. Kết luận và khuyến nghị

Kết quả đánh giá phát triển bền vững của tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn 2010 - 2020 cho thấy, trong 15 chỉ tiêu, chỉ tiêu phát triển ở mức độ kém bền vững là tỉ lệ lao động đã qua đào tạo;

một số chỉ tiêu phát triển tương đối bền vững (số người chết do tai nạn giao thông; tỉ lệ các xã được công nhận nông thôn mới; năng suất lao động xã hội; hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; tỷ lệ vốn đầu tư phát triển trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn); các chỉ tiêu còn lại nằm ở mức phát triển khá bền vững và rất bền vững. Chỉ số tổng hợp có xu hướng tăng theo hướng bền vững nhưng có sự biến động và mất cân đối giữa các thành phần.

Thiên tai gây thiệt hại nặng nề và có tác động đáng kể đồng thời làm mất ổn định đến sự bền vững của tỉnh Hà Tĩnh, đặc biệt là đến sự bền vững của các thành phần môi trường.

Để giảm thiểu thiệt hại do thiên tai, ngoài việc có sự hỗ trợ kinh phí xây dựng, nâng cấp và sửa chữa các công trình phòng, chống thiên tai từ Chính phủ, tỉnh Hà Tĩnh cần phát huy nội lực, đẩy mạnh công tác phòng ngừa, ứng phó và khắc phục nhằm giảm thiệt hại do thiên tai trong thời gian tới. Tỉnh cần ban hành và triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia về phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 của Thủ tướng Chính phủ [15]. Trong đó, cần triển khai đồng bộ các giải pháp, chú trọng kết hợp giữa giải pháp công trình (đầu tư xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai như:

đê, đập, kè, cống, nhà tránh lũ...) và phi công trình (hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách, tổ chức, nâng cao nhận thức cộng đồng, phát triển

khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống thiên tai) nhằm chủ động ứng phó với thiên tai có hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tuệ Anh (2020), *Thành công trong ứng phó với thiên tai ở Hà Tĩnh đều ở ý thức cộng đồng*. <https://baohatinh.vn/>. truy cập 9/02/2022.
2. Cục Thống kê Hà Tĩnh (2021), *Niên giám thống kê tỉnh Hà Tĩnh*, năm 2013, 2015, 2017, 2019, 2021.
3. Phạm Đại Đồng (2011), *Xây dựng chỉ số tổng hợp đánh giá chất lượng dân số*, Tạp chí Dân số và phát triển, số 2(119)/2011.
4. Field A. (2009), *Discovering Statistics Using SPSS*. 3rd Edition, Sage Publications Ltd., London.
5. Nghị quyết số 153/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020*,
6. Võ Thị Phương Nhung, Phạm Thị Trà My (2018), *Đánh giá mức độ phát triển bền vững tỉnh Hà Tĩnh dựa trên bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ Lâm nghiệp, số 3/2018.
7. Võ Thị Phương Nhung (2019), *Quy trình chuẩn hóa, tính toán trong đánh giá mức độ phát triển bền vững tổng hợp cấp địa phương dựa trên bộ chỉ thị - Trường hợp tỉnh Hà Tĩnh*, Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, tập 55, số 1D/2019.
8. Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Tĩnh (2021), *Tỉ lệ chất thải rắn công nghiệp thông thường, nguy hại và chất thải sinh hoạt được xử lý*.
9. Quang Tiến, Thiện Linh (2021), *Hà Tĩnh: Nhiều giải pháp phòng chống thiên tai*, <https://vtv.vn>. truy cập 9/2/2022.
10. Nguyễn Minh Thu (2013), *Nghiên cứu thống kê đánh giá phát triển bền vững ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ Trường Đại học Kinh tế Quốc dân.
11. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2019), *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 36 về “Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”*, Chỉ thị số 1386 - CT/TU ngày 18/2/2019.
12. Tỉnh ủy Hà Tĩnh (2020), *Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2020; một số định hướng, mục tiêu và giải pháp phòng ngừa, ứng phó nhằm giảm thiểu thiệt hại do thiên tai gây ra*, Nghị Quyết số 01 - NQ/TU ngày 18/11/2020.
13. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Ban hành bộ chỉ tiêu giám sát, đánh giá phát triển bền vững địa phương giai đoạn 2013 - 2020*, Quyết định số: 2157/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013.
14. Thủ tướng Chính phủ (2020), *Phê duyệt nhiệm vụ lập Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Quyết định số 386/QĐ-TTg, ngày 17/3/2020.
15. Thủ tướng Chính phủ (2021), *Chiến lược Quốc gia về phòng chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Quyết định số 379/QĐ-TTg, ngày 17/3/2021.
16. UBND tỉnh Hà Tĩnh (2014), *Phê duyệt đồ án quy hoạch xây dựng Vùng tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050*, Quyết định số 4226/QĐ-UBND, ngày 26/12/2014.
17. Thanh Vân (2020), *Kiểm tra công tác phòng chống thiên tai tại tỉnh Hà Tĩnh*, <https://phongchongthientai.mard.gov.vn/>, truy cập 9/2/2022.
18. Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Hà Tĩnh (2020), *Số liệu hàng năm các xã đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn (2010-2020)*.

Thông tin tác giả:

Trần Viết Cường - Trường Đại học Hà Tĩnh
Địa chỉ: xã Cẩm Vịnh, Cẩm Xuyên, Hà Tĩnh
Email: cuong.tranviet@htu.edu.vn
Điện thoại: 0912921696
Đoàn Thị Thúy Loan - Học viện Cảnh sát nhân dân

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 31/12/2021
Biên tập: 02/2022